

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được ban hành mới và bị bãi bỏ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Điều 9 Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ Quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;

Căn cứ Quyết định số 2673/QĐ-BNG, ngày 18/8/2025 của Bộ Ngoại giao về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới được ban hành và bị bãi bỏ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Ngoại giao;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 10/TTr-SNgV ngày 24 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 10 thủ tục hành chính nội bộ được ban hành mới và 03 thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai.

(Phụ lục Danh mục và nội dung thủ tục hành chính nội bộ kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính nội bộ công bố tại quyết định này đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các nội dung khác đã được phê duyệt tại Quyết định số 3255/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3: Giao Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai niêm yết, công khai thủ tục hành chính nội bộ thuộc

thẩm quyền giải quyết của đơn vị, địa phương tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử; quán triệt thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo trình tự, thời gian và nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết được giao theo quy định. Thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy định có liên quan đến nội dung thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý; phối hợp các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền.

2. Triển khai rà soát đảm bảo tỷ lệ 100% TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý được đánh giá, xây dựng phương án đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án đơn giản hóa theo quy định. Khẩn trương rà soát, tham mưu thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ đúng lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Căn cứ Danh mục TTHC nội bộ tại Quyết định này và nội dung TTHC nội bộ đã được công bố để khẩn trương rà soát, xây dựng sơ đồ, quy trình điện tử giải quyết TTHC nội bộ, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định. Đồng thời, thường xuyên đánh giá tái cấu trúc xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 và Điều 9 Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

4. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và các địa phương, đơn vị liên quan có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất xây dựng, nâng cấp hoàn thiện Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu phục vụ quản trị nội bộ trên môi trường điện tử để tích hợp, kết nối trực tuyến, cập nhật các nội dung, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính nội bộ đã được công bố tại Quyết định này.

5. Văn phòng UBND tỉnh tham mưu tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt sơ đồ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính nội bộ theo đề xuất của Sở Ngoại vụ để phục vụ công tác quản trị nội bộ trên môi trường điện tử theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Ngoại vụ; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Ngoại giao;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI VÀ BỊ BỎ
BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ NGOẠI VỤ TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày / 9 /2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

A. Danh mục TTHC nội bộ được ban hành mới

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên văn bản QPPL quy định	Cơ quan thực hiện
1.	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan
2.	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh theo quy trình rút gọn	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan
3.	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều Cơ quan cấp tỉnh	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan
4.	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên văn bản QPPL quy định	Cơ quan thực hiện
	quan nhà nước cấp tỉnh	tế	12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.	
5.	Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT; - Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan
6.	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp Sở bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT; - Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh Tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên văn bản QPPL quy định	Cơ quan thực hiện
			UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.	
7.	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan cấp Sở	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh Tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan
8.	Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế của Ủy ban nhân dân cấp huyện ký kết trước ngày 01/7/2025	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT; - Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh Tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức; - Nghị định số	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên văn bản QPPL quy định	Cơ quan thực hiện
			134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.	
9.	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT; - Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh Tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan
10	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;	Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên văn bản QPPL quy định	Cơ quan thực hiện
			- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh Tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;	

B. Danh mục TTHC nội bộ bị bãi bỏ

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Lý do bãi bỏ
1	Ký kết thoả thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế	Căn cứ:
2	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thoả thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện		- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.
3	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện		- Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh

a) Các bước thực hiện:

- Bước 1: Sở Ngoại vụ trình Hội đồng nhân dân (HĐND) hoặc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh HĐND hoặc UBND cấp tỉnh để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT tế đó.

- Bước 2: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất ký TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến nhất trí với đề xuất ký kết TTQT

- Bước 3: Sở Ngoại vụ tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT trình Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định và tiến hành ký kết hoặc ủy quyền cho một người khác ký TTQT nhân danh HĐND/UBND cấp tỉnh.

- Bước 5: (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): HĐND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ bằng văn bản, gửi bản sao TTQT cho Bộ Ngoại giao; UBND tỉnh gửi báo cáo về việc ký kết TTQT cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không nhất trí với đề xuất ký kết TTQT

- Bước 3: Sở Ngoại vụ trao đổi, trình UBND tỉnh gửi công văn lấy ý kiến Bộ Ngoại giao về sự cần thiết của việc ký kết TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 4: (07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan đề xuất): Bộ Ngoại giao cho ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết của việc ký kết TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đồng ý của Bộ Ngoại giao, Chủ tịch HĐND/UBND cấp tỉnh quyết định ký kết TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh.

- Bước 6: (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): HĐND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ bằng văn bản, gửi bản sao TTQT cho Bộ Ngoại giao; UBND tỉnh gửi báo cáo về việc ký kết TTQT cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, gửi bản sao TTQT đã ký cho Bộ Ngoại giao.

b) Thành phần hồ sơ:

b1. Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: yêu cầu, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật TTQT số 70/2020/QH14; tính khả thi, hiệu quả của TTQT.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b.2. Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật TTQT số 70/2020/QH14 và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (nếu có), đề xuất về việc ủy quyền ký TTQT (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

c) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

d) Đối tượng thực hiện:

Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh; cán bộ, công chức của Sở Ngoại vụ đề xuất ký kết TTQT; cán bộ, công chức các Sở, ban, ngành ở địa phương, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan.

đ) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ, các Sở, ban, ngành ở địa phương, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan.

e) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được ký kết.

g) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

h) Phí và lệ phí: không

i) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

2. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh theo quy trình rút gọn

a) Điều kiện áp dụng:

Trình tự, thủ tục rút gọn áp dụng đối với việc ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh trong trường hợp đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a1) Được cơ quan có thẩm quyền cho phép ký trong chuyến thăm của đoàn cấp cao Việt Nam tại nước ngoài hoặc của đoàn cấp cao nước ngoài tại Việt Nam;

a2) Cần phải xử lý gấp do yêu cầu về chính trị, đối ngoại, cứu trợ khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

b) Các bước thực hiện:

- Bước 1: Sở Ngoại vụ trình Hội đồng nhân dân (HĐND) hoặc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh hồ sơ đề xuất ký kết TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

- Bước 2: (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất ký TTQT.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT trình Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định ký kết hoặc ủy quyền cho một người khác ký kết TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh.

- Bước 5: (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): HĐND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và gửi bản sao TTQT

c) Thành phần hồ sơ:

c1. Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT theo trình tự, thủ tục rút gọn phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: yêu cầu, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật TTQT số 70/2020/QH14; lý do đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn.

- Tài liệu chứng minh được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 35 của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

c2. Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT theo trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại Điều 40 của Luật TTQT số 70/2020/QH14 và đề xuất về việc ủy quyền ký TTQT (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

đ) Đối tượng thực hiện:

Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh; cán bộ, công chức của Sở Ngoại vụ đề xuất ký kết TTQT, các Sở, ban, ngành ở địa phương, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan.

g) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ, các Sở, ban, ngành ở địa phương, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan.

h) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được ký kết.

i) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

k) Phí và lệ phí: không

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

3. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan cấp tỉnh.

a) Các bước thực hiện:

- Bước 1: Các cơ quan cấp tỉnh cùng tham gia ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) với bên ký kết nước ngoài thống nhất bằng văn bản chỉ định một cơ quan nhà nước cấp tỉnh làm đầu mối ký kết (sau đây gọi tắt là “Cơ quan đầu mối”).

- Bước 2: Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến nội dung TTQT.

- Bước 3: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất ký TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến nhất trí với đề xuất ký kết TTQT

- Bước 4: Sở Ngoại vụ tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân (HĐND) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 5: Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký kết TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh là một bên ký kết TTQT.

- Bước 6: (15 ngày kể từ ngày ký TTQT): UBND/HĐND tỉnh báo cáo Bộ trưởng Ngoại giao bằng văn bản và gửi bản sao TTQT đã ký cho Bộ Ngoại giao.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không nhất trí với đề xuất ký kết TTQT

- Bước 4: Sở Ngoại vụ trao đổi, trình HĐND/UBND tỉnh gửi công văn lấy ý kiến Bộ Ngoại giao về sự cần thiết của việc ký kết TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 5: (07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan đề xuất): Bộ Ngoại giao cho ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết của việc ký kết TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 6: Trên cơ sở ý kiến đồng ý của Bộ Ngoại giao, Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT ký kết TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh là một bên ký kết TTQT.

- Bước 7: (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): Cơ quan đầu mối báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bằng văn bản và gửi bản sao TTQT cho Bộ Ngoại giao.

b) Thành phần hồ sơ:

b.1. Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất ký kết TTQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: yêu cầu, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung của TTQT; đánh giá sự phù hợp của việc ký kết TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của việc ký kết TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14; tính khả thi, hiệu quả của việc ký kết TTQT.

- Dự thảo TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp ký kết TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b.2. Hồ sơ trình:

- Văn bản chỉ định cơ quan nhà nước cấp tỉnh làm đầu mối ký kết TTQT.
- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật TTQT số 70/2020/QH14 và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (nếu có);
- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;
- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

c) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

d) Đối tượng thực hiện:

Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh; Sở Ngoại vụ đề xuất ký kết TTQT.

đ) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ, các Sở, ban, ngành ở địa phương, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan, tổ chức liên quan.

e) Kết quả thực hiện

Văn bản TTQT đã được ký kết.

g) Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

h) Phí và lệ phí: không

i) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

4. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh

a) Các bước thực hiện:

- Bước 1: Sở Ngoại vụ trình Hội đồng nhân dân (HĐND) hoặc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh HĐND hoặc UBND tỉnh để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

- Bước 2: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến nhất trí với đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

- Bước 3: Sở Ngoại vụ tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trình Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh.

- Bước 5: (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực): HĐND tỉnh, UBND tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không nhất trí với đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

- Bước 3: Sở Ngoại vụ trao đổi, trình UBND tỉnh gửi công văn lấy ý kiến Bộ Ngoại giao về sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 4: (07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan đề xuất): Bộ Ngoại giao cho ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đồng ý của Bộ Ngoại giao, Chủ tịch HĐND/UBND cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh.

- Bước 6: (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện có hiệu lực): HĐND/UBND tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

b) Thành phần hồ sơ:

b1. Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: yêu cầu, mục đích của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện của TTQT; đánh giá sự phù hợp của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14; tính khả thi, hiệu quả của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo;

- Bản sao TTQT được đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

b2. Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật TTQT số 70/2020/QH14 và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo;

- Bản sao TTQT được đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

c) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

d) Đối tượng thực hiện:

Sở Ngoại vụ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

đ) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ, các Sở, ban, ngành ở địa phương, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan.

e) Kết quả thực hiện:

TTQT được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

g) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

h) Phí và lệ phí: không

i) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

5. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp

a) Các bước thực hiện:

- Bước 1: Cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước cấp tỉnh thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) (sau đây gọi tắt là cơ quan cấp tỉnh tiếp nhận) thực hiện rà soát quy định của TTQT bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, trong đó bao gồm cả việc rà soát sự thay đổi quyền và nghĩa vụ của bên ký kết Việt Nam (thông qua Sở Ngoại vụ).

- Bước 2: Sở Ngoại vụ thực hiện thông báo, trao đổi với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong TTQT, sự cần thiết sửa đổi, bổ sung các nội dung khác, việc gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT (nếu có).

- Bước 3: Cơ quan cấp tỉnh tiếp nhận gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

- Bước 4: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

- Bước 5: Sở Ngoại vụ tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân (HĐND)/Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 6: Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh hoặc một người khác được uỷ quyền bằng văn bản tiến hành sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

- Bước 7: (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực): Cơ quan cấp tỉnh tiếp nhận báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, đồng thời gửi Bộ Ngoại giao bản sao văn bản sửa đổi, bổ sung đã ký với đối tác nước ngoài để thông báo.

Trường hợp sửa đổi TTQT nhân danh cơ quan cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, cơ quan cấp tỉnh chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi TTQT, không thực hiện xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan theo quy định hiện hành.

b) Thành phần hồ sơ:

b1. Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Yêu cầu, mục đích của việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; nội dung chính sửa đổi, bổ sung; đánh giá sự phù hợp của việc sửa đổi, bổ sung TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của nội dung sửa đổi, bổ sung về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định

tại Điều 3 của Luật TTQT năm 2020; tính khả thi, hiệu quả của nội dung sửa đổi, bổ sung.

- Dự thảo nội dung văn bản sửa đổi, bổ sung bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b2. Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (nếu có), đề xuất về việc ủy quyền ký nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;

- Dự thảo nội dung văn bản sửa đổi, bổ sung bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

c) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

d) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức Sở Ngoại vụ tiếp nhận đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; cán bộ, công chức của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

đ) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp nhận.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh, Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

e) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

g) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020.

h) Phí và lệ phí: không

i) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT ; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;
- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

6. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp

a) Các bước thực hiện

- Bước 1: Cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Sở thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh cơ quan cấp Sở đã ký kết (sau đây gọi tắt là “cơ quan cấp Sở tiếp nhận”) tiến hành rà soát quy định của TTQT bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.
- Bước 2: Cơ quan cấp Sở tiếp nhận thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong TTQT, sự cần thiết sửa đổi, bổ sung các nội dung khác, việc gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT (nếu có).
- Bước 3: Cơ quan cấp Sở tiếp nhận lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.
- Bước 4: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.
- Bước 5: Cơ quan cấp Sở tiếp nhận tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến, hoàn thiện hồ sơ và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xem xét, quyết định.
- Bước 6: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.
- Bước 7: Người đứng đầu cơ quan cấp Sở tiếp nhận (hoặc người được ủy quyền) tiến hành sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.
- Bước 8: (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực): Cơ quan cấp Sở tiếp nhận báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, đồng gửi Sở Ngoại vụ để thông báo.

Trường hợp sửa đổi TTQT nhân danh cơ quan cấp Sở bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, cơ quan cấp Sở tiếp nhận gửi hồ sơ cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh để trình Chủ tịch

UBND cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi TTQT, không thực hiện xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan theo quy định hiện hành.

b) Thành phần hồ sơ:

b1. Hồ sơ lấy ý kiến

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế, trong đó nêu rõ: lý do đề xuất, nội dung đề xuất (gồm: nội dung sửa đổi, bổ sung, thời điểm rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện).

b2. Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

c) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc thông qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

d) Đối tượng thực hiện:

Chủ tịch HĐND và UBND tỉnh; cán bộ, công chức UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ, cơ quan cấp Sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Sở thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế; các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

g) Kết quả thực hiện

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

h) Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020, nội dung TTQT quy định tại Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP.

i) Phí và lệ phí: không

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

7. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan cấp Sở

a) Các bước thực hiện:

- Bước 1: Các cơ quan cấp Sở cùng tham gia ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) với bên ký kết nước ngoài thống nhất bằng văn bản chỉ định một cơ quan cấp Sở làm đầu mối ký kết (sau đây gọi tắt là cơ quan đầu mối).

- Bước 2: Cơ quan đầu mối lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

- Bước 3: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 4: Cơ quan đầu mối tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xem xét, quyết định.

+ Bước 4a: Trường hợp TTQT nhân danh cấp Sở có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư hoặc/và có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, ngoài việc xin ý kiến theo quy trình tại Bước 1 – Bước 3, cơ quan đầu mối trình UBND tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao.

+ Bước 4b: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến): Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao trả lời bằng văn bản.

- Bước 5: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT.

Trường hợp phải xử lý thêm các bước 3a, 3b, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT sau khi nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của cơ quan cấp Bộ nêu trên.

- Bước 6: Người đứng đầu cơ quan cấp Sở tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT.

- Bước 7: (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): Cơ quan cấp Sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT để thông báo.

b) Thành phần hồ sơ:

b1. Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của TTQT dự định ký kết; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật TTQT.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b2. Hồ sơ trình:

- Văn bản chỉ định một cơ quan cấp Sở làm đầu mối ký kết.
- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có);
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức.
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan.
- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

c) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc thông qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

d) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức của cơ quan cấp Sở đề xuất ký TTQT, Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

đ) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan cấp Sở đề xuất ký TTQT, Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

e) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được ký kết.

g) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14, nội dung TTQT quy định tại Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP.

h) Phí và lệ phí: không

i) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

8. Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế của Ủy ban nhân dân cấp huyện ký kết trước ngày 01/7/2025

a) Các bước thực hiện:

- Bước 1: Sở Ngoại vụ thông báo, trao đổi với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện ký kết trước ngày 01/7/2025.

- Bước 2: Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

- Bước 3: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cho ý kiến): Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 4: Sở Ngoại vụ tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến, hoàn thiện hồ sơ và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 5: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Ngoại vụ): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

- Bước 6: Chủ tịch UBND cấp tỉnh tiến hành ký hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký văn bản sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT với bên ký kết nước ngoài.

- Bước 7: (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực): UBND tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

Trường hợp sửa đổi TTQT được kế thừa bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi TTQT, không thực hiện xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan theo quy định hiện hành.

b) Thành phần hồ sơ:

b1. Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, trong đó nêu rõ: lý do đề xuất, nội dung đề xuất (gồm: nội dung sửa đổi, bổ sung, thời điểm rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện).

b2. Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

c) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc thông qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

d) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

đ) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

e) Kết quả thực hiện

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

g) Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

h) Phí và lệ phí: không

i) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;
- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

9. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới

a). Các bước thực hiện

- Bước 1: Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã biên giới gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ.

- Bước 2: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Trường hợp cần thiết, Sở Ngoại vụ cho ý kiến bằng văn bản.

- Bước 3: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản cho ý kiến của Sở Ngoại vụ): UBND cấp xã biên giới giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) cho Sở Ngoại vụ.

+ Bước 3a; (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Trong trường hợp Sở Ngoại vụ không cho ý kiến, Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

+ Bước 3b: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Ngoại vụ về đề xuất ký kết TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới): Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 4: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của Sở Ngoại vụ): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới.

- Bước 5: Chủ tịch UBND cấp xã biên giới tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT.

- Bước 6: (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): UBND cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT.

b) Thành phần hồ sơ:

b1. Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất ký kết TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của TTQT dự định ký kết; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật TTQT và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật TTQT.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b2. Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT và văn bản có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

c) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

d) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức UBND cấp xã biên giới đề xuất ký kết TTQT, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

đ) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã biên giới đề xuất ký kết TTQT, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

e) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được ký kết.

g) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020.

h) Phí và lệ phí: không

i) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

10. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới

a. Các bước thực hiện

- Bước 1: Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã biên giới gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ.
- Bước 2: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Trường hợp cần thiết, Sở Ngoại vụ cho ý kiến bằng văn bản.
- Bước 3: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản cho ý kiến của Sở Ngoại vụ): UBND cấp xã biên giới giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) cho Sở Ngoại vụ.
- + Bước 3a: (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Trong trường hợp Sở Ngoại vụ không cho ý kiến, Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

+ Bước 3b: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Ngoại vụ về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới): Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 4: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của Sở Ngoại vụ): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới.

- Bước 5: Chủ tịch UBND cấp xã biên giới tiến hành ký hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới.

- Bước 6: (15 ngày kể từ ngày TTQT được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện): UBND cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT.

b) Thành phần hồ sơ:

b1. Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; nội dung chính sửa đổi, bổ sung, gia hạn, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của dự định sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật TTQT và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật.

- Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b2. Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện; bản sao văn bản TTQT đề xuất chấm dứt bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

c) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

d) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức UBND cấp xã biên giới đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã biên giới đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

g) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

h) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020.

i) Phí và lệ phí: không

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức./.